

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/ST-HNGĐ
Ngày: 20-9-2019
V/v: *tranh chấp xác định không phải cha cho con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phương Thảo***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ QL**

2. Ông **Đặng NH**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Lan-Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “*xác định không phải cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2019/QĐXX-ST ngày 6 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê PA, sinh năm 1991; chứng minh thư nhân dân số 018800858 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 10.8.2007; địa chỉ cư trú: Số 7, ngõ 28 phố Ngụy Như KT, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: ông ML, sinh năm 1990; chứng minh thư nhân dân số 012669079 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 03.4.2008; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P301- K2 TC, phường TC, quận BĐ, thành phố Hà Nội; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thảo thuận của các đương sự số 146/2018/QĐST-HNGD ngày 12.4.2018 của Tòa án nhân dân quận TX đã quyết định công nhận sự thảo thuận của các đương sự như sau:

- Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh ML và chị Lê PA.

- Về con: Anh ML và chị Lê PA có 01 con chung là cháu Mai Lê GH, sinh ngày 20.12.2015. Sau khi ly hôn, chị PA trực tiếp nuôi dưỡng cháu GH. Anh ML cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê PA 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4.2018 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh ML có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Ngoài ra, Quyết định còn ghi nhận các thỏa thuận khác.

Tại Quyết định tái thẩm số 26/2019/HNGĐ ngày 28.6.2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Hủy một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thảo thuận của các đương sự số 146/2018/QĐST-HNGD ngày 12.4.2018 của Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội về phần con chung trong việc dân sự giữa chị Lê PA với anh ML; Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội giải quyết lại về phần con chung theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự thống nhất xác định: Anh ML và chị Lê PA không có con chung. Cháu Mai Lê GH, sinh ngày 20.12.2015 là con riêng của chị Lê PA, không phải con đẻ của anh ML. Yêu cầu Tòa án xác định cháu Mai Lê GH không phải là con đẻ anh ML, hai bên chấm dứt quyền, nghĩa vụ cha con với nhau.

Kèm theo là hồ sơ vụ kiện qua các giai đoạn sơ thẩm, tái thẩm.

Tại phiên tòa: chị Lê PA và anh ML có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng

quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Xác định chị Lê PA và anh ML không có con chung, anh ML không phải là cha đẻ của cháu Mai Lê GH, sinh ngày 20.12.2015; về án phí: miễn án phí cho chị Lê PA.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: chị Lê PA và anh ML có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các vấn đề giải quyết trong vụ án:

Theo yêu cầu của chị Lê PA và anh ML, Tòa án nhân dân quận TX đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 62/2019/QĐ-TCGD ngày 02.8.2019.

Tại bản kết luận giám định số 257A/C09-TT3 ngày 28.8.2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

- Chị Lê PA là mẹ đẻ cháu Mai Lê GH.

- Anh ML không phải là cha đẻ của cháu Mai Lê GH.

Bản kết luận giám định phù hợp với lời khai của các đương sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Căn cứ Điều 88, 89, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, có cơ sở xác định chị Lê PA và anh ML không có con chung, anh ML không phải là cha đẻ của cháu Mai Lê GH, cháu Mai Lê GH là con của chị Lê PA. Giao cháu Mai Lê GH cho chị Lê PA trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh ML và chị Lê PA không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền đã cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Miễn án phí xác nhận không phải cha con cho chị Lê PA do cháu Mai Lê GH chưa thành niên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ vào Điều 27, 63, 227, 220, 264, 266, 267, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 88, 89, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Xác định chị Lê PA và anh ML không có con chung.

Xác định cháu Mai Lê GH, sinh ngày 12.4.2018 không phải con đẻ của anh ML.

Xác định cháu Mai Lê GH, sinh ngày 12.4.2018 là con đẻ của chị Lê PA.

2- Giao cháu Mai Lê GH, sinh ngày 12.4.2018 cho chị Lê PA trực tiếp nuôi dưỡng.

3- Về án phí: Miễn án phí xác nhận không phải cha con cho chị Lê PA.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- Thi hành án dân sự quận TX;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN
DÂN

THẨM PHÁN

HỘI THẨM NHÂN
DÂN

(27) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(28) Ghi các quyết định của Tòa án về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo đối với bản án; trường hợp có quyết định phải thi hành ngay thì phải ghi rõ quyết định đó. Đối với trường hợp xét xử sơ thẩm lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm thì ghi vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành (nếu có) theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy; trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự thì phải ghi rõ nội dung về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án.

(29) Phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

